

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày: 24/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

Ông Triệu Duy Tỏi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T M. Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/HSST-QĐ ngày 26/10/2020 đối với bị cáo:

N Đ H, sinh năm 1989 tại xã Ngũ Hùng, huyện T M, tỉnh H D; Nơi cư trú: thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện T M, tỉnh H D, nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức B và bà Đoàn Thị H có vợ là Trần Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Trần Thị L - sinh năm 1973 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn T T, xã L S, huyện T M, tỉnh H D.

*** Đại diện người bị hại:**

- Ông Vũ Văn Thường - sinh năm 1968.

- Chị Vũ Thị Thơ - sinh năm 1993

- Anh Vũ Văn Thái - sinh năm 1996.

HKTT đều ở: Thôn T T, xã L S, huyện T M, tỉnh H D.

(Chị Vũ Thị Thơ, anh Vũ Văn Thái ủy quyền cho ông Vũ Văn Thường).

Ông Thường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Lê Thị Q - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T T, xã L S, huyện T M, tỉnh H D.

- Anh Vũ Duy Ph - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Hội Xá, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D.

- Anh Vũ Ngọc H - sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Di Linh, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N Đ H có giấy phép lái xe theo quy định. Tối ngày 02/5/2020 Hảo dự sinh nhật bạn và uống bia, rượu tại quán ăn Cây Xoài ở thôn Di Linh, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hảo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Cheverlet, loại 07 chỗ ngồi, BKS 34A-362.54 qua thị trấn T M về xã Thanh Tùng, huyện T M, tỉnh H D mục đích để vay tiền người quen. Đến 23 giờ cùng ngày, Hảo đi đến km1+100, đường tỉnh lộ 392B, gần cổng trường THPT T M I, thuộc địa phận thôn T T, xã L S, huyện T M, tỉnh H D, do đi với tốc độ nhanh, không quan sát tình trạng mặt đường, nên phần gương chiếu hậu bên phải xe ô tô do Hảo điều khiển đã va vào người bà Trần Thị Luận, sinh năm 1973, trú tại thôn T T, xã L S, huyện T M đi bộ phía trước cùng chiều làm cho bà Luận ngã văng xuống lề đường bên phải. Khi phát hiện có va chạm, Hảo không dừng xe lại được ngay mà đi thêm khoảng 400m, rồi quay lại vị trí xảy ra va chạm để tìm người bị nạn nhưng không thấy. Hảo gọi điện cho anh Nguyễn Đức Tuyền - Cán bộ Đội cảnh sát giao thông trật tự công an huyện T M để trình báo sự việc nhưng không thấy anh Tuyền nghe điện thoại, Hảo tiếp tục gọi điện cho anh Nguyễn Văn Hoàn (là bạn), sinh năm 1982, trú tại thôn: La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện T M, tỉnh H D cũng không thấy anh Hoàn nghe điện thoại (có biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại của Hảo, anh Tuyền và anh Hoàn). Sau đó, Hảo liên lạc được với anh Vũ Duy P (là bạn), sinh năm 1989, trú tại thôn Hội Xá, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D. Ngay sau đó, anh P đi xe máy với anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1999, trú tại thôn Di Linh, xã Tân Quang, huyện N G, tỉnh H D đến gặp Hảo cùng tìm kiếm nhưng không thấy người bị nạn. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/5/2020, do không tìm thấy người bị nạn nên Hảo, P và anh H nghĩ rằng người bị nạn thương tích nhẹ đã tự ra về nên Hảo, P và anh H đi về nhà H. Đến 02h00 cùng ngày thì Hảo và anh P đi về nhà ngủ. Sáng ngày 03/5/2020, Hảo tiếp tục gọi điện cho anh Nguyễn Đức Tuyền để trình báo sự việc thì anh Tuyền cho biết cơ quan công an đang làm nhiệm vụ tại vị trí tai nạn

đêm hôm trước. N Đ H đã điều khiển xe ô tô BKS 34A -362.54 đến hiện trường trình báo. Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định bà Trần Thị Luận đã chết.

Tại kết luận giám định pháp y số 100/KLGD ngày 10/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H D kết luận bà Trần Thị Luận chết do đa chấn thương.

Tại biên bản đo nồng độ cồn vào H 07h05 ngày 03/5/2020 xác định trong hơi thở của N Đ H có nồng độ cồn là 0,439mg/l.

Tại kết luận giám định số 2593/C09-TT3 ngày 05/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Dấu vết nghi máu thu tại vị trí cạnh góc phía bên trước cánh bên phải xe ô tô BKS 34A-362.54 được thu lượm trong quá trình khám nghiệm phương tiện là máu của bà Trần Thị Luận. Mẫu ghi lông, tóc tại khe kẽ gương chiếu hậu bên phải xe ô tô BKS 34A-362.54 là lông, tóc của bà Trần Thị Luận.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa màu đen, rộng 6,9m, có vạch tim đường là vạch nét đứt màu vàng. Lấy hướng từ thị trấn T M đi xã L S để xác định lề trái, phải. Lề rộng 1,1m, tiếp giáp là bãi đất trồng hoa có chiều rộng 7,8m. Bề mặt của bãi đất thấp hơn mặt đường 392B là 1,5m, tiếp theo là mương nước, lề trái rộng 1,1m, tiếp giáp với trường THPT T M I và nhà dân, điểm mốc là cột mốc km1+100 mép đường bên phải. Dấu vết chính tại hiện trường như sau:

Vết trượt (vết 1): màu đen có kích thước (0,4x0,24)m, hướng từ thị trấn T M đi L S, điểm đầu và điểm cuối đều cách mép đường bên phải là 0,3m.

Cách vết 1 khoảng cách 1,5m có 01 mảnh nhựa vỡ màu đen (vết 2), kích thước (0,17x0,18)m, điểm gần nhất cách mép đường phải 0,3m.

Cách vết 2 0,8m là cột mốc lề phải cao 0,72m, rộng 0,18m, cách mép đường bên phải 1m. Mép trong của cột mốc có vết chà xước (vết 3) dài 0,22m, hướng thị trấn T M đi xã L S, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,37m.

Vết trượt trên mặt đất ở bãi đất trồng hoa (vết 12), kích thước (13,2 x 0,2)m, hướng thị trấn T M đi L S. Điểm đầu vết trượt cách mép đường bên phải là 2,3m, điểm cuối vết trượt cách mép đường bên phải là 8m cách cuối vết 12 0,3m là bà Trần Thị Luận đã chết trong tư thế nằm úp đầu, đầu hướng đường 392B, chân hướng mương nước. Đầu nạn nhân cách mép đường phải là 7,8m, chân hướng về mương nước cách mép đường phải là 9,35m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô Chevroled capita BKS 34A-362.54 ổp kim loại phía trước bên phải phần tiếp giáp với nắp capô bị móp méo, cong gập, hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, kích thước (1x0,3), điểm thấp nhất cách mặt đất 0,8. Phần đầu ổp kim loại của thân xe phía trên bên phải bị móp méo theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái có kích thước (16x8)cm, điểm đầu cách cần gương chiếu hậu bên phải là 12cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,2m.

Mặt ngoài ốp kim loại của thân xe phần tiếp giáp với ốp nhựa bảo vệ kính của cánh cửa phía trước bên phải có vết màu nâu đã khô (nghĩ là máu), dạng tia hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,35m. Gương chiếu hậu bên phải bị xô lệch hướng từ trước về sau, mặt gương chiếu hậu bị vỡ rời khỏi xe. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ gương chiếu hậu bị rạn nứt, trên bề mặt bị nứt vỡ có dính nhiều sợi mềm nhỏ (nghĩ là tóc), điểm thấp nhất cách mặt đất là 1,2m.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại sam sung màu vàng, 02 chiếc dép là tài sản của bà Trần Thị Luận; Xe ô tô BKS 34A-362.54 của anh Đào Quang Toàn; 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng, 01 gương chiếu hậu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N Đ H và gia đình đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần cho ông Vũ Văn Thường (chồng bà Luận) đại diện cho những người bị hại số tiền 123.000.000đ. Ông Thường đại diện cho gia đình không đề nghị bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của bị cáo, đại diện người bị hại và những người làm chứng xác định: Khi bị cáo Hảo va vào bà Luận tại cổng trường THPT T M bị cáo Hảo biết điểm va chạm, sau khi va chạm đi qua 400m còn quay lại tìm và nhặt được một số mảnh nhựa, sau đó báo cho anh Tuyển là cán bộ đội Cảnh sát giao thông huyện T M nhưng anh Tuyển không nghe máy, bị cáo thông báo cho anh Hoàn là bạn cũng không nghe điện thoại, bị cáo thông báo cho anh Vũ Duy P, anh Vũ Ngọc H nhưng bị cáo gặp 02 người làm chứng tại khu vực vườn hoa chéo thị trấn T M (cách hiện trường vụ án khoảng 03km) sau khi gặp anh P, anh H đã xác định trên phần gương chiếu hậu bên phải, thân xe có dính máu và tóc...Bị cáo thông báo cho anh P, anh H lên khu vực Cầu Cốc, Thanh Tùng tìm nạn nhân...không đúng với hiện trường vụ án. Qua biên bản khám nghiệm tử thi, hiện trường, phương tiện cho thấy việc va chạm giữa xe ô tô do Hảo điều khiển với bà Luận là rất mạnh khiến bà Luận bị đa chấn thương, văng xa và thoát não...Tòa án nhân dân huyện T M đã trả hồ sơ để yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện T M điều tra bổ sung xác định bị cáo N Đ H có dấu hiệu bỏ trốn sau khi gây tai nạn.

Đồng thời theo hồ sơ vụ án, bà Trần Thị Luận là bị hại đã chết, bà có chồng là ông Vũ Văn Thường và 02 con gồm Vũ Thị Thơ và Vũ Văn Thái đang lao động tại nước ngoài. Ông Vũ Văn Thường đại diện cho bà Luận nhưng chưa có tài liệu trực tiếp chứng minh việc chị Thơ và anh Thái ủy quyền cho ông Thường thay mặt đại diện giải quyết vấn đề dân sự và trách nhiệm đối với bị cáo. Nên Tòa án nhân dân huyện T M đã trả hồ sơ và yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện T M làm rõ việc ủy quyền của chị Thơ, anh Thái cho ông Thường. Tuy nhiên **Viện kiểm sát không làm rõ được.**

Tại bản Cáo trạng số: 51/VKS-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D truy tố N Đ H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định..."

Tại phiên tòa: Bị cáo N Đ H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo N Đ H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Về hình phạt chính*:

Áp dụng khoản điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo N Đ H từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về hình phạt bổ sung*: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo N Đ H trong thời hạn 12 tháng, thời hạn tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo N Đ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 02/5/2020, tại Km 1+100, đường tỉnh Lộ 392B gần công trường Trung học phổ thông T M 1 thuộc địa phận thôn T T, xã L S,

huyện T M, tỉnh H D, N Đ H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 34A-362.54, trong hơi thở có nồng độ cồn (0,439mg/1 lít khí thở) hướng từ thị trấn T M đi xã Thanh Tùng, đã va chạm với bà Trần Thị Luận, sinh năm 1973, trú tại thôn T T, xã L S, huyện T M, tỉnh H D đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: Bà Trần Thị Luận tử vong tại hiện trường.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo lái xe khi trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và khoản 1 Điều 35 luật phòng chống tác hại bia, rượu...mặc dù bị có hành vi phạm luật giao thông đường bộ, không cố ý, mong muốn hậu quả xảy ra là va chạm và làm cho bà Luận tử vong. Nhưng việc bà luận bị chết xuất phát từ nguyên nhân bị cáo uống rượu, bia không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 theo Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là gây tai nạn làm chết người trong khi "Trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên **sau khi gây tai nạn bị cáo** không ở lại hiện trường, không dừng ngay phương tiện tại chỗ gây tai nạn, bị cáo không báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cơ quan công an hoặc UBND xã) việc bị cáo khai đã gọi điện cho anh Tuyển là cán bộ đội cảnh sát giao thông huyện T M, anh Tuyển không nghe điện thoại đồng thời anh Tuyển cũng không phải là người đại diện cho cơ quan Công an để tiếp nhận thông tin và giải quyết việc tai nạn, cơ quan công an huyện T M, UBND xã L S nơi hiện trường vụ án cũng không tiếp nhận được thông tin do bị cáo Hảo trình báo sau khi gây tai nạn. Tại phiên tòa bị cáo xác định sau khi gây tai nạn bị cáo báo cho anh P, anh H và bị cáo đánh xe đi về thị trấn T M để gặp anh P, anh H khi đến khu vực Thị trấn T M, bị cáo đã gặp Đội cảnh sát giao thông huyện T M đang giữ xe anh P, anh H bị cáo đã xuống gặp đội cảnh sát giao thông và xin cho anh P, anh H nhưng bị cáo không trình báo sự việc gây tai nạn cho bà Luận. Bị cáo đã rời khỏi hiện trường và sáng hôm sau khi sự việc được phát hiện, người dân đã phát hiện tử thi bà Luận và báo với cơ quan Công an, Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T M đang thực hiện khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi bị cáo mới biết và đến hiện trường vụ án trình diện cùng phương tiện, cũng tại phiên tòa bị cáo khẳng định toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn chính xác, khách quan trong đó có những lời khai khi đi đến gần khu vực cổng trường THPT T M phát hiện người P nữ đi phía trước mé đường bên phải bị cáo chạy xe nhanh đã

va trạm với người P nữ này, một số lời khai bị cáo thừa nhận sau khi gây tai nạn bị cáo điện cho anh P, anh H khẳng định "Tao đâm chết người rồi..." Bị cáo xác định hành vi gây tai nạn cho bà Luận sau đó rời khỏi hiện trường là sai trái ... Như vậy bị cáo Hảo đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 38 luật giao thông đường bộ về trách nhiệm của người gây tai nạn "Dừng ngay phương tiện, giữ nguyên hiện trường, cấp cứu người bị nạn...ở lại nơi tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến..." bị cáo không bị thương, không bị đe dọa về tính mạng, tại hiện trường chỉ có một mình bị cáo. Bị cáo Hảo đã bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm.

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xét xử và xác định bị cáo N Đ H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" làm chết người với 02 tình tiết định khung gồm điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự " Trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...." như Viện kiểm sát nhân dân huyện T M truy tố và điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS "Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm".

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, tuy nhiên bị cáo đã phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với hai tình tiết định khung quay định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ của bị cáo không tốt...thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là lái xe nhưng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. HĐXX thấy nếu để bị cáo tiếp tục hành nghề lái xe thì có thể sẽ gây ra nguy hiểm cho xã hội, nên cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

Đối với giấy phép lái xe số 300090668521 mang tên N Đ H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/07/2015: Cần tiếp tục quản lý theo hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại sam sung màu vàng, 02 chiếc dép là tài sản của bà Trần Thị Luận, ngày 04/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Vũ Văn Thường (đại diện người bị hại). Chiếc xe ô tô BKS 34A-362.54 là tài sản hợp pháp của anh Đào Quang Toàn cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Toàn là phù hợp. Đối với 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng, 01 gương chiếu hậu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Căn cứ các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 41 BLHS; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N Đ H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N Đ H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo N Đ H hành nghề lái xe trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Quản lý giấy phép lái xe số số 300090668521 mang tên N Đ H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02/07/2015 theo hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 04 mảnh nhựa vỡ màu đen, 01 mảnh nhựa vỡ màu trắng, 01 gương chiếu hậu không còn giá trị sử dụng.

5. Về án phí: Bị cáo Hảo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- Chi cục THADS huyện T M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Sở Tư Pháp tỉnh H D;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

An Văn Khoái